

Ngày:

23-Feb-12

Bảng tỉ giá hối đoái

Chỉ có hiệu lực trong ngày

Chỉ áp dụng cho các giao dịch giao ngay

Citibank có toàn quyền thay đổi tỉ giá mà không cần phải thông báo trước

Bảng tỉ giá - Đồng Việt Nam

Tiền tệ	Mã	Đơn vị	Chuyển khoản		Tiền mặt	
			Ngân hàng bán	Ngân hàng mua	Ngân hàng bán	Ngân hàng mua
Đồng Đô la Úc	AUD	1	22,350.00	21,848.00	N/A	N/A
Đồng Bảng Anh	GBP	1	32,939.00	32,202.00	N/A	N/A
Đồng Euro	EUR	1	27,859.00	27,238.00	N/A	N/A
Đồng Đô la Hồng Kông	HKD	1	2,711.69	2,651.50	N/A	N/A
Đồng Yên Nhật	JPY	1	262.05	256.20	N/A	N/A
Đồng Đô la Singapore	SGD	1	16,701.30	16,320.90	N/A	N/A
Đồng Đô la Mỹ	USD	1	20,870.00	20,770.00	20,870	20,770

Bảng tỉ giá - Đồng Đô la Mỹ

Tiền tệ	Mã	Đơn vị	Chuyển khoản		Tiền mặt	
			Ngân hàng bán	Ngân hàng mua	Ngân hàng bán	Ngân hàng mua
Đồng Đô la Úc	AUD	1	1.0709	1.0519	N/A	N/A
Đồng Bảng Anh	GBP	1	1.5783	1.5504	N/A	N/A
Đồng Euro	EUR	1	1.3349	1.3114	N/A	N/A
Đồng Đô la Hồng Kông	HKD	1	7.6963	7.8333	N/A	N/A
Đồng Yên Nhật	JPY	1	79.6400	81.0700	N/A	N/A
Đồng Đô la Singapore	SGD	1	1.2496	1.2726	N/A	N/A

* Tỉ giá chỉ nhằm mục đích tham khảo. Tỉ giá áp dụng thực tế sẽ được áp dụng từ tỉ giá tại thời điểm giao dịch.

Vui lòng gọi CitiPhone số (84 8) 3521 1111 hoặc (84) 1900 1819 để biết thêm chi tiết.